

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2014/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 4 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Về Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y, được đang công tác tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y, được đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi; báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y, được đang công tác tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ trên đại học chuyên ngành y, được đang công tác tại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi, gồm: Sở Y tế; Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Phòng Y tế các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp y tế tuyến xã, tuyến huyện và tuyến tỉnh trực thuộc Sở Y tế; Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm; các đơn vị trực thuộc ngành Lao động – Thương binh và Xã hội của tỉnh, các trường đại học, cao đẳng và các cơ quan, đơn vị công lập khác thuộc tỉnh có sử dụng bác sĩ, dược sĩ đại học theo quy định của pháp luật.

2. Phân nhóm cơ quan, đơn vị nơi đối tượng áp dụng đang công tác:

a) Nhóm I:

- Trạm y tế ở các xã có hệ số phụ cấp khu vực 0,4 và 0,5 theo Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Liên bộ Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực;

- Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện Sơn Tây, Tây Trà, Lý Sơn;

- Phòng Giám định pháp y (Bệnh viện đa khoa tỉnh), Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh.

b) Nhóm II:

- Trạm y tế ở các xã có hệ số phụ cấp khu vực 0,2 và 0,3 theo Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT;

- Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long, Ba Tơ;

- Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh, Bệnh viện Tâm thần tỉnh.

c) Nhóm III:

- Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Bình Sơn;

- Trung tâm Y tế dự phòng các huyện Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Bình Sơn và thành phố Quảng Ngãi;

- Trạm y tế ở các xã, phường, thị trấn còn lại;

- Các đơn vị trực thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội của tỉnh.

d) Nhóm IV: Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố Quảng Ngãi; Bệnh viện đa khoa tỉnh (trừ Phòng giám định pháp y); Bệnh viện Y học cổ truyền; Bệnh viện chuyên khoa sản - nhi; Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh; Trung tâm phòng, chống Sốt rét; Trung tâm phòng, chống Phong - Da liễu; Trung tâm Nội tiết; Trung tâm Mắt; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm; Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe; Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Trung tâm Giám định Y khoa; Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Phòng Y tế các huyện Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Tây Trà, Minh Long, Ba Tơ, Lý Sơn.

đ) Nhóm V: Sở Y tế; Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Phòng Y tế các huyện Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Bình Sơn và thành phố Quảng Ngãi.

e) Nhóm VI: Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm, các trường đại học, cao đẳng và các cơ quan, đơn vị công lập khác thuộc tỉnh có sử dụng bác sĩ, dược sĩ đại học theo quy định của pháp luật.

3. Chính sách đãi ngộ:

- Các đối tượng được đãi ngộ quy định tại khoản 1 Điều này ngoài việc hưởng lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước, còn được hưởng chính sách đãi ngộ hằng tháng, cụ thể:

TT	Nhóm đãi ngộ	Mức đãi ngộ
1	Nhóm I	2,0 lần mức lương cơ sở/tháng
2	Nhóm II	1,7 lần mức lương cơ sở/tháng
3	Nhóm III	1,4 lần mức lương cơ sở/tháng
4	Nhóm IV	1,2 lần mức lương cơ sở/tháng
5	Nhóm V	1,0 lần mức lương cơ sở/tháng
6	Nhóm VI	0,7 lần mức lương cơ sở/tháng

- Riêng bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học được hưởng chính sách thu hút, khuyến khích theo Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chính sách thu hút, khuyến khích nguồn nhân lực chất lượng cao và sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy đến công tác, làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi: sau khi hết thời gian cam kết theo quy định nếu tiếp tục công tác tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi thì sẽ được hưởng chính sách đãi ngộ này.

- Các đối tượng được hưởng chính sách đãi ngộ này phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, nâng cao ý thức, chất lượng khám, chữa bệnh phục vụ nhân dân; nếu bị kỷ luật thì sẽ không được hưởng chính sách đãi ngộ trong thời gian thi hành kỷ luật.

4. Thời gian thực hiện chính sách đãi ngộ: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

5. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện được trích trong tổng kinh phí thực hiện Đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2014, tại kỳ họp thứ 11./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Thị Xuân Hồng